

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VẬN DỤNG KIẾN THỨC CHO HỌC SINH TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

Nguyễn Thị Côi¹,
Trần Thị Thu Huyền^{2,+}

¹Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;
²Trường Trung học phổ thông Trương Định, Hà Nội
+Tác giả liên hệ • Email: tranthithuhuyentd@gmail.com

Article history

Received: 02/4/2023

Accepted: 12/5/2023

Published: 05/7/2023

Keywords

Knowledge application,
history teaching, history,
high schools

ABSTRACT

Applying knowledge is an advanced stage of the teaching process. Developing students' capacity to apply knowledge is one of the measures to implement the Communist Party's educational principles, contributing to innovating teaching methods. Researching the importance of developing the competence to apply knowledge for high school students in teaching History, the article proposes some measures to develop the very competence regarding History knowledge for high school students. The development of the targeted competence is of great significance to students in teaching History in high schools. Mastering the content and expressions of the competence to apply knowledge and choosing appropriate development measures are the factors that support teachers performing their work effectively.

1. Mở đầu

Vận dụng kiến thức (VDKT) là giai đoạn cao của quá trình dạy học. Phát triển năng lực VDKT cho HS là một trong những biện pháp thực hiện nguyên lý giáo dục của Đảng, góp phần đổi mới phương pháp dạy học bộ môn. Vấn đề phát triển năng lực VDKT cho HS trong dạy học Lịch sử ở nhà trường phổ thông có vai trò quan trọng đối với việc thực hiện mục tiêu môn học. Hiện nay, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và việc hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng đòi hỏi giáo dục phải đào tạo thế hệ trẻ có năng lực vận dụng những hiểu biết vào giải quyết mọi vấn đề trong học tập và cuộc sống. Vì vậy, Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử (2018) của Bộ GD-ĐT đã nhấn mạnh đến năng lực môn học; trong đó, có năng lực VDKT. Vì sao phải phát triển cho HS năng lực VDKT? Nội hàm của năng lực này ra sao? Làm thế nào để hình thành và phát triển được năng lực VDKT...?

Nghiên cứu về tầm quan trọng của việc phát triển năng lực VDKT cho HS phổ thông trong dạy học Lịch sử, bài báo đề xuất một số biện pháp phát triển năng lực VDKT Lịch sử cho HS phổ thông hiện nay.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Tầm quan trọng của việc phát triển năng lực vận dụng kiến thức cho học sinh trong dạy học môn Lịch sử ở trường phổ thông

Quá trình nghiên cứu các ý kiến của nhiều nhà tâm lý học, giáo dục học trong nước và ngoài nước cho thấy: “Năng lực là một thuộc tính phức hợp, là điểm hội tụ của những tri thức, kỹ năng, kinh nghiệm, sự sẵn sàng hành động, trách nhiệm đạo đức, ý chí về một lĩnh vực nhất định. Năng lực được hình thành và phát triển trong hoạt động...” (Nguyễn Thị Côi, 2016, tr 31). Theo Từ điển tiếng Việt thông dụng, vận dụng là: “*Đem dùng những điều hiểu biết, những kiến thức lí luận vào thực tế*”, “*vận dụng một cách sáng tạo*” (Nguyễn Như Ý và cộng sự, 1996, tr 1252). Từ đây có thể hiểu năng lực vận dụng là một thuộc tính phức hợp, là điểm hội tụ của những tri thức, kỹ năng, kinh nghiệm, sự sẵn sàng hành động, trách nhiệm đạo đức, ý chí... về vấn đề VDKT, kỹ năng trong học tập và cuộc sống.

VDKT có vai trò quan trọng, là “giai đoạn cao” của quá trình dạy học. Trong học tập môn Lịch sử, nếu HS chỉ “biết”, “ghi nhớ” các kiến thức đã học thì vẫn chưa đảm bảo yêu cầu học tập bộ môn. GV phải giúp HS hiểu bản chất của sự kiện, hiện tượng, từ đó biết vận dụng những điều đã hiểu biết vào các tình huống học tập mới và thực tiễn cuộc sống. Đồng thời, phát triển năng lực VDKT có thể được coi là một trong những biện pháp thực hiện nguyên lý giáo dục của Đảng “Học đi đôi với hành”, “lí luận gắn liền với thực tiễn”, “nhà trường gắn liền với xã hội”. Mặt khác, phát triển năng lực VDKT trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông sẽ góp phần tích cực vào đổi mới phương pháp dạy học. Để hình thành và phát triển cho HS năng lực VDKT, GV phải hướng dẫn HS nắm vững kiến thức cơ bản về phương pháp vận dụng, tiến hành rèn luyện các kỹ năng vận dụng và bồi dưỡng thái độ, động cơ học tập... Muốn thực hiện tốt những công việc này, GV có thể sử dụng các phương pháp dạy học như: nêu và giải quyết vấn

đề, dạy học theo dự án, trao đổi, thảo luận, đóng vai... vào quá trình dạy học. Do đó, việc phát triển năng lực VDKT cho HS sẽ góp phần đắc lực vào đổi mới phương pháp dạy học bộ môn.

Từ vai trò quan trọng như vậy, phát triển năng lực VDKT có ý nghĩa hết sức to lớn đối với HS trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông, trong đó tập trung vào các mặt cụ thể sau:

- *Về bồi dưỡng kiến thức*: Phát triển năng lực VDKT không chỉ giúp HS nắm vững kiến thức cơ bản từ sự kiện, hiện tượng đến bài học, quy luật... về cả bề rộng và chiều sâu, mà còn trang bị cho các em những hiểu biết về phương pháp học tập bộ môn, nâng cao hiểu biết lịch sử lên tầm cao hơn. Chẳng hạn, khi nghiên cứu về Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, để tìm hiểu về thời cơ cách mạng và lí giải được tại sao Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lại quyết định phát động Tổng khởi nghĩa không chậm trễ khi Nhật đầu hàng Đồng minh, HS phải vận dụng những kiến thức về lịch sử thế giới, tìm hiểu tình hình trong nước vào năm 1945...

- *Về rèn luyện kĩ năng*: Năng lực VDKT bao gồm những hiểu biết về phương pháp vận dụng và kĩ năng vận dụng. Nếu HS có kiến thức về phương pháp vận dụng sẽ rèn luyện các kĩ năng vận dụng nhanh, đúng và có hiệu quả cao; đồng thời, việc phát triển các kĩ năng VDKT còn góp phần rèn luyện cho HS những kĩ năng, năng lực học tập Lịch sử nói chung. Ví dụ, muốn VDKT đã học về Cách mạng Tư sản Anh (năm 1640) để tìm hiểu tính chất của Cách mạng Tư sản Pháp (1789), HS phải nắm vững những vấn đề cơ bản về mục tiêu, lãnh đạo, lực lượng và kết quả của Cách mạng Tư sản Anh; từ đó, phân tích, so sánh, tổng hợp để hiểu rõ điểm giống và khác của 02 cuộc cách mạng này rồi mới rút ra được kết luận về bản chất của Cách mạng Tư sản Pháp (1789).

- *Về thái độ*: Phát triển năng lực VDKT cho HS trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông góp phần bồi dưỡng thái độ học tập đúng đắn cho các em. Qua việc hướng dẫn HS VDKT vào các tình huống học tập và thực tiễn cuộc sống sẽ tạo cho HS sự hứng thú, sự say mê, mong muốn được tham gia vào các hoạt động học tập và rèn luyện ý chí vượt khó để hoàn thành nhiệm vụ. Trên cơ sở đó, tinh thần tự giác, tích cực trong lao động, học tập và những phẩm chất đạo đức đúng đắn của các em nảy sinh.

Ví dụ, khi nghiên cứu về 03 lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông Nguyên thế kỉ XIII, GV hướng dẫn HS sử dụng kiến thức lịch sử dân tộc để tìm hiểu lịch sử địa phương theo các vấn đề: *Cuộc chiến đấu diễn ra ở địa phương như thế nào? Nhân dân địa phương đã đóng góp sức lực, của cải cho cuộc kháng chiến ra sao? Những nhân vật lịch sử tiêu biểu ở địa phương tham gia chiến đấu...?* Từ đó, HS không chỉ hăng hái, tích cực tìm hiểu mà còn bồi dưỡng cho các em tình yêu quê hương, yêu mảnh đất mình sinh ra và lớn lên, thấy được trách nhiệm trong việc xây dựng và bảo vệ quê hương...

2.2. Nội dung và biểu hiện của năng lực vận dụng kiến thức trong học tập Lịch sử của học sinh ở trường phổ thông

- *Kiến thức về phương pháp vận dụng*: Do đặc trưng của kiến thức lịch sử, con đường nhận thức lịch sử và yêu cầu của việc học tập bộ môn, kiến thức về phương pháp vận dụng bao gồm: VDKT vào các tình huống học tập (VDKT cũ để tìm hiểu kiến thức mới, VDKT liên môn để tìm hiểu lịch sử, VDKT lịch sử thế giới để tìm hiểu lịch sử Việt Nam) và VDKT lịch sử vào thực tiễn cuộc sống (VDKT lịch sử dân tộc để tìm hiểu lịch sử địa phương, VDKT lịch sử để giải quyết các vấn đề của cuộc sống, rút bài học kinh nghiệm của lịch sử cho cuộc sống...).

- *Kĩ năng VDKT lịch sử*: Trên cơ sở tìm hiểu ý kiến của các nhà tâm lí học, có thể hiểu “kĩ năng là sự thực hiện có kết quả một hành động nào đó bằng cách vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đã có để hoạt động phù hợp với những điều kiện cho phép (Nguyễn Thị Côi và cộng sự, 2009, tr 15). Để có kĩ năng, người học phải có kiến thức làm cơ sở để hiểu biết nội dung công việc và tri thức về kĩ năng, như: quy trình luyện tập và các thao tác riêng lẻ. Mức độ phát triển cao của kĩ năng là kĩ xảo.

- *Thái độ đối với hoạt động vận dụng*: Để phát triển cho HS năng lực VDKT, bên cạnh trang bị kiến thức về phương pháp vận dụng, GV phải rèn luyện cho các em kĩ năng. Tuy nhiên, muốn rèn luyện kĩ năng, HS phải có động cơ; đó là HS phải có ý chí quyết tâm, tính kiên trì, tinh thần vượt khó và hứng thú học tập.

Giữa các nội dung trên có mối quan hệ mật thiết với nhau, trong đó kiến thức là cơ sở để hình thành năng lực, kĩ năng là những thao tác, cách thức thực hành VDKT, kinh nghiệm đã có để làm việc, thái độ, trách nhiệm sẽ giúp HS thực hiện thành công nhiệm vụ đặt ra.

2.3. Đề xuất một số biện pháp phát triển năng lực vận dụng kiến thức cho học sinh trong học tập Lịch sử ở trường phổ thông

2.3.1. Hướng dẫn học sinh nắm vững kiến thức về phương pháp vận dụng trong học tập Lịch sử ở trường phổ thông

Hiểu biết về phương pháp VDKT Lịch sử trong học tập là một thành phần quan trọng. Muốn phát triển năng lực VDKT cho HS không thể không hướng dẫn các em “biết” và “hiểu” những vấn đề cơ bản về phương pháp vận dụng.

Căn cứ vào đặc trưng của kiến thức lịch sử và con đường nhận thức lịch sử của HS, để phát triển năng lực VDKT trong dạy học, GV cần trang bị cho các em những “hiểu biết” sau:

- *Biết sử dụng kiến thức cũ để tìm hiểu kiến thức mới*: Kiến thức đã nghiên cứu có vai trò quan trọng giúp HS tìm hiểu kiến thức mới. Đó là những cơ sở, nền tảng để HS tìm hiểu kiến thức mới. Muốn vậy, GV cần thực hiện quy trình: + Gọi mở để HS nhớ lại kiến thức cũ; + Tổ chức, trao đổi, thảo luận để giúp HS tìm ra nét giống và khác biệt giữa kiến thức cũ và kiến thức mới; + Hướng dẫn HS rút ra kết luận về bản chất của kiến thức mới.

- *Biết sử dụng kiến thức liên môn để tìm hiểu kiến thức Lịch sử*: Kiến thức lịch sử có quan hệ mật thiết với kiến thức các bộ môn khác ở trường phổ thông, đặc biệt là những môn Khoa học xã hội. Vì vậy, để phát triển năng lực VDKT cho HS trong học tập, GV cần hướng dẫn HS biết sử dụng kiến thức những môn học liên quan để tìm hiểu lịch sử, chẳng hạn: + Tổ chức HS trao đổi, thảo luận để biết nội dung lịch sử cần sử dụng kiến thức liên môn (Địa lí giúp cụ thể hóa không gian lịch sử, Văn học nghệ thuật, Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học... Cụ thể hóa những thành tựu về văn hóa, khoa học, kĩ thuật trong bài học lịch sử); + Gọi mở để HS nhớ lại kiến thức liên môn; + Hướng dẫn HS nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu tham khảo để hiểu rõ kiến thức liên môn trong bài học lịch sử; + Hướng dẫn HS nhận xét, đánh giá về những kiến thức đó.

- *Biết sử dụng kiến thức lịch sử thế giới để tìm hiểu lịch sử Việt Nam*: Lịch sử Việt Nam là một bộ phận không thể tách rời của lịch sử thế giới. Các sự kiện của lịch sử Việt Nam diễn ra đều có tác động của lịch sử thế giới. Mặt khác, theo cấu trúc của chương trình, nội dung sách giáo khoa lịch sử thế giới được nghiên cứu trước tiếp đó là lịch sử khu vực rồi lịch sử Việt Nam. Vì vậy, trong dạy học Lịch sử Việt Nam, GV cần giúp HS biết VDKT Lịch sử thế giới để tìm hiểu lịch sử Việt Nam theo quy trình: + GV gọi mở để HS nhớ lại kiến thức lịch sử thế giới đã học liên quan đến sự kiện lịch sử Việt Nam sẽ nghiên cứu; + Tổ chức HS trao đổi, thảo luận về nội dung kiến thức lịch sử thế giới; + Hướng dẫn HS phân tích tác động của lịch sử thế giới tới lịch sử Việt Nam và dẫn dắt HS vào tìm hiểu lịch sử Việt Nam.

- *Biết VDKT lịch sử vào thực tiễn cuộc sống*: Việc hướng dẫn HS VDKT lịch sử để tìm hiểu và lí giải những vấn đề của thực tiễn cuộc sống không chỉ là biện pháp thực hiện “gắn nhà trường với đời sống xã hội, mà còn là phương thức để nâng cao chất lượng giáo dục bộ môn”. Nội dung này thể hiện ở các khía cạnh:

+ *Biết VDKT lịch sử dân tộc để tìm hiểu lịch sử địa phương*: Lịch sử dân tộc là những vấn đề chung, trong đó có lịch sử địa phương, ngược lại, lịch sử địa phương là sự cụ thể của lịch sử dân tộc. Vì vậy, khi nghiên cứu lịch sử địa phương phải đặt trong bối cảnh chung của lịch sử dân tộc. GV có thể hướng dẫn HS biết VDKT lịch sử dân tộc để tìm hiểu lịch sử địa phương thông qua các công việc: Gọi mở để HS nhớ lại những kiến thức lịch sử dân tộc có liên quan tới lịch sử địa phương; Tổ chức HS trao đổi, thảo luận và trình bày được những nội dung chính của lịch sử dân tộc liên quan tới lịch sử địa phương, từ đó rút ra những nét chính về bối cảnh lịch sử chung có ảnh hưởng tới lịch sử địa phương; Tìm ra những đóng góp của lịch sử địa phương đối với lịch sử dân tộc.

+ *Biết VDKT lịch sử để tìm hiểu lí giải những vấn đề của thực tiễn cuộc sống hiện nay*: Để làm được điều này GV cần hướng dẫn HS thực hiện: Tìm hiểu tình hình hiện tại có liên quan tới sự kiện lịch sử đang học; Đối chiếu, so sánh kiến thức lịch sử với hiện tại; Nêu triển vọng phát triển của sự kiện trong hiện tại và tương lai.

+ *Biết rút bài học kinh nghiệm của lịch sử cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay*: “*Sử học là cuộc sống, sử học cung cấp cho chúng ta những bài học kinh nghiệm vô giá trong xây dựng và bảo vệ đất nước thời kì hội nhập*” (Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2012, tr 30). Hướng dẫn HS biết rút bài học kinh nghiệm của lịch sử cho hiện tại là một nội dung quan trọng và là mức độ vận dụng cao trong dạy học lịch sử. Để giúp HS hiểu vấn đề này, trong quá trình dạy học GV cần thực hiện: Hướng dẫn HS nhớ lại sự kiện lịch sử đã tìm hiểu; Tổ chức HS trao đổi, thảo luận nguyên nhân phát sinh, sự phát triển và kết quả của sự kiện; Hướng dẫn HS lí giải, phân tích ý nghĩa của sự kiện; Rút kết luận về bài học kinh nghiệm để lại.

2.3.2. Hướng dẫn học sinh luyện tập kĩ năng vận dụng qua các phương pháp dạy học

Cùng với việc trang bị cho HS những kiến thức về phương pháp vận dụng, GV cần phải hướng dẫn, tổ chức HS rèn luyện các kĩ năng vận dụng để biến những kiến thức đã lĩnh hội thành kĩ năng. Qua quá trình luyện tập, từng bước HS sẽ biết VDKT mới thành thạo và linh hoạt hơn. Các bài học lịch sử trên lớp không chỉ trang bị cho HS kiến thức, vì vậy GV phải hướng dẫn HS phương pháp học tập để chiếm lĩnh lấy kiến thức. Muốn luyện tập cho HS các kĩ năng VDKT, GV hướng dẫn các em cách thức làm và thường xuyên phải kiểm tra, đánh giá để uốn nắn sửa chữa.

Để hướng dẫn HS luyện tập kĩ năng VDKT trong quá trình học tập ở trên lớp, GV cần thực hiện các biện pháp:

- *Vận dụng dạy học nêu vấn đề*: Dạy học nêu vấn đề không phải là một phương pháp dạy học cụ thể mà là nguyên tắc chỉ đạo tiến hành nhiều phương pháp dạy học; được vận dụng trong tất cả các khâu của giờ học và là một kiểu

day học. Giờ học vận dụng day học nêu vấn đề “*có ý nghĩa đặc biệt đối với việc hình thành kiến thức trên cơ sở hoạt động tư duy độc lập của HS*” (Đairri, 1973, tr 92).

Day học nêu vấn đề bao gồm các thành tố: trình bày nêu vấn đề, tình huống có vấn đề và bài tập nêu vấn đề. Vận dụng các thành tố này vào bài học lịch sử cụ thể có các hoạt động: (1) *Đặt mục đích học tập trước khi HS nghiên cứu bài mới*: Hoạt động này thường được thực hiện bằng cách dẫn dắt HS vào tình huống có vấn đề và nêu bài tập nhận thức (bài tập nêu vấn đề). Hoạt động tạo tình huống có vấn đề sẽ định hướng cho HS kiến thức cơ bản cần lĩnh hội, nhiệm vụ học tập cần giải quyết. Từ đó, HS huy động những kiến thức kỹ năng đã có cùng các năng lực nhận thức để giải quyết vấn đề; (2) *Tổ chức cho HS giải quyết vấn đề*: Hoạt động này gồm nhiều công việc được kết hợp với nhau, như: đặt câu hỏi gợi mở, trình bày nêu vấn đề, tổ chức HS khai thác thông tin, trao đổi đàm thoại để tìm được lời giải cho bài tập nhận thức đã nêu; (3) *Kiểm tra hoạt động nhận thức của HS* nhằm củng cố, luyện tập kiến thức, kỹ năng đã lĩnh hội được; (4) *GV ra bài tập về nhà* nhằm phát triển năng lực VDKT (mức độ thấp, mức độ cao) và kỹ năng đã có của HS.

Vận dụng kiểu day học nêu vấn đề để tiến hành bài học lịch sử trên lớp có tác dụng thiết thực trong việc bồi dưỡng nhận thức, rèn luyện kỹ năng, năng lực, trong đó đặc biệt là năng lực VDKT, giáo dục tính chuyên cần, tính kiên trì, bền bỉ và những phẩm chất đạo đức cần thiết cho HS.

- *Tổ chức cho HS trải nghiệm thông qua phương pháp “đóng vai” phù hợp với nội dung bài học*: Đóng vai là một trong những phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy cao độ tính tự giác, tích cực, độc lập, sáng tạo của HS. Đây là một phương pháp tổ chức HS thực hành, “làm thử” một số cách ứng xử trong các tình huống giả định. Vì vậy, đây cũng là một hoạt động trải nghiệm trong các giờ học lịch sử nội khóa của HS.

Đóng vai trong dạy học lịch sử gồm có: đóng vai nhân vật lịch sử và đóng vai tình huống. Đóng vai nhân vật lịch sử, HS phải thể hiện được tính cách, hành động của con người cụ thể. Ví dụ, khi dạy học về “Ba lần kháng chiến chống xâm lược Mông Nguyên”, GV hướng dẫn HS đóng vai nhân vật Trần Quốc Tuấn, cả lớp được chia thành các nhóm chuẩn bị cho trận đánh lớn trên sông Bạch Đằng trong cuộc kháng chiến năm 1287-1288. Việc đóng vai tình huống là hình thức HS được đặt trong tình huống cụ thể và dựa trên những thông tin, dữ liệu có sẵn, các em hóa thân vào một nhân vật trong quá khứ để tìm hiểu về lịch sử. Chẳng hạn, “Các em hãy tưởng tượng mình là một binh sĩ trong đội quân của Lý Thường Kiệt để kể lại trận đánh trên sông Như Nguyệt”.

Sử dụng phương pháp đóng vai trong dạy học lịch sử không chỉ tạo hứng thú, rèn luyện tính mạnh dạn, tự tin, tính kiên trì học hỏi, mà quan trọng hơn là giúp các em biết VDKT đang học vào thực hiện các vai diễn. Qua đó, HS sẽ nắm vững kiến thức, hình thành, phát triển được các kỹ năng học tập, năng lực chung, năng lực môn học và bồi dưỡng thái độ, phẩm chất đúng đắn cho các em.

- *Hướng dẫn, tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận, tranh luận*: “*Trao đổi là việc GV nêu ra các câu hỏi, vấn đề để HS thảo luận tìm ra câu trả lời, qua đó đạt được mục đích dạy học*” (Phan Ngọc Liên và cộng sự, 2014a, tr 263). Mức độ cao hơn của thảo luận là tranh luận. Trao đổi, thảo luận giúp HS “*không chỉ là sự tích lũy kiến thức mà còn là cách thể hiện đánh giá và VDKT vào thực tế. Chính vì vậy, HS hiểu bài và nhớ lâu hơn*” (Thái Duy Tuyên, 2010, tr 63).

Thảo luận, tranh luận được xem là một trong những phương pháp ưu việt để phát triển năng lực HS, trong đó đặc biệt là phát triển tư duy phản biện. Trong quá trình dạy học, GV cần căn cứ vào nội dung bài học để vận dụng linh hoạt các dạng trao đổi, thảo luận, tranh luận với những câu hỏi, vấn đề phù hợp. Để tổ chức cho HS trao đổi thảo luận, tranh luận, GV cần thực hiện: Nêu, gợi mở cho HS suy nghĩ, đánh giá về một vấn đề nào đó; Dựa trên cơ sở sự tìm hiểu của HS, GV tổ chức cho các em trao đổi thảo luận. Trong thảo luận, HS đưa ra ý kiến bảo vệ quan điểm của mình, đồng thời thuyết phục các bạn đồng ý với ý kiến đó bằng các lập luận, lý lẽ, bằng chứng xác thực nhằm làm rõ các khía cạnh khác nhau của vấn đề. Qua đó, “*làm giàu*” sự hiểu biết của bản thân theo yêu cầu của mục tiêu dạy học.

Khi tổ chức cho HS thảo luận, tranh luận, GV cần chú ý: + Chọn vấn đề thảo luận, chia nhóm HS, tiến hành thảo luận và đánh giá tổng kết; + Nếu tổ chức tranh luận để phát triển tư duy phản biện của HS thì nên chọn tranh luận theo nhóm và kiểm tra, đánh giá kết quả bài học theo hoạt động tranh luận.

- *Đổi mới kiểm tra, đánh giá*: “*Kiểm tra, đánh giá là một khâu quan trọng không thể thiếu được của quá trình dạy học, biện pháp quan trọng để nâng cao chất lượng dạy học*” (Nguyễn Thị Côi, 2013, tr 104). Kiểm tra, đánh giá có ý nghĩa to lớn về các mặt bồi dưỡng nhận thức, giáo dục phẩm chất và các năng lực cho HS. Mặt khác, kiểm tra, đánh giá cũng giúp GV đánh giá được kết quả công tác giảng dạy của bản thân, thấy được những thành công và các vấn đề cần rút kinh nghiệm để có những biện pháp thích hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy học bộ môn.

Thực tiễn dạy học lịch sử ở trường phổ thông hiện nay, hoạt động kiểm tra, đánh giá có những bước chuyển biến mạnh mẽ, song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Do đó, để nâng cao chất lượng dạy học bộ môn cần phải tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS về các mặt quan niệm, nội dung, hình thức, phương pháp. Trong đó, việc tăng cường thực hiện kiểm tra theo mức độ VDKT lịch sử hết sức cần thiết.

2.3.3. Hướng dẫn học sinh luyện tập kỹ năng vận dụng kiến thức Lịch sử qua một số hoạt động ngoại khóa phù hợp

Cũng như các bộ môn khác ở nhà trường phổ thông, trong dạy học Lịch sử ngoài tiến hành bài học nội khóa - hình thức tổ chức dạy học cơ bản còn có các hoạt động ngoại khóa. Bài học nội khóa và hoạt động ngoại khóa có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, cùng giải quyết nhiệm vụ chung của bài học, khóa học hay chương trình của lớp học, cấp học. Vì vậy, tổ chức hoạt động ngoại khóa trong dạy học Lịch sử có tác dụng lớn đối với việc bồi dưỡng kiến thức, phát triển năng lực, đặc biệt là năng lực tư duy, VDKT và giáo dục phẩm chất đạo đức cho HS. Mặt khác, “*cùng với các môn học khác, các hoạt động ngoại khóa môn Lịch sử phát huy tác dụng trung tâm văn hóa, trung tâm khoa học kỹ thuật của nhà trường đối với địa phương, tạo cơ sở để gắn nhà trường với đời sống xã hội*” (Phan Ngọc Liên và cộng sự, 2014b, tr 201). Có nhiều hình thức tổ chức ngoại khóa khác nhau, tùy theo mục đích, quy mô tổ chức, trình độ HS và thời gian tiến hành. Để phát triển năng lực VDKT lịch sử cho HS, GV có thể tổ chức các hoạt động ngoại khóa như: tổ chức dạ hội lịch sử, hướng dẫn HS phổ biến kiến thức lịch sử cho nhân dân địa phương nhân ngày lễ lớn, tổ chức HS tham gia xây dựng nhà bảo tàng, phòng truyền thống địa phương, hoặc sưu tầm, nghiên cứu lịch sử địa phương...

Để tiến hành các hoạt động ngoại khóa tốt, GV Lịch sử cần nắm vững phương pháp dạy học bộ môn về các vấn đề (lựa chọn nội dung, chủ đề, hình thức và cách tiến hành...) và huy động được sự giúp đỡ của xã hội, gia đình HS, các cấp quản lí...

2.3.4. Tạo động cơ, nhu cầu vận dụng kiến thức

Theo Từ điển tiếng Việt thông dụng: “*Động cơ là cái chi phối, thúc đẩy các hoạt động của con người*” (Nguyễn Như Ý và cộng sự, 1996, tr 462). Mọi hoạt động của con người đều có mục đích và được thúc đẩy bởi động cơ. Động cơ hoạt động là động lực thúc đẩy hành động, duy trì hứng thú, tạo sự chú ý và giúp chủ thể vượt qua khó khăn để đạt được mục đích đã xác định. Cũng như các hoạt động khác, VDKT trong học tập được thúc đẩy bởi động cơ học tập nói chung, VDKT nói riêng. Động cơ VDKT không phải là cái có sẵn, áp đặt từ bên ngoài mà phải được hình thành dần dần trong quá trình học tập dưới sự điều khiển, hướng dẫn của GV. Động cơ học tập luôn gắn liền với nhu cầu nhận thức, nhu cầu chiếm lĩnh đối tượng học tập và là yếu tố khơi dậy tính tích cực, độc lập, tự giác của HS. Vì vậy, để tổ chức hoạt động học tập nói chung, VDKT nói riêng có hiệu quả, GV phải hình thành được động cơ học tập và nhu cầu nhận thức cho HS.

Tạo động cơ, nhu cầu VDKT cho HS trong học tập Lịch sử chính là khơi dậy yếu tố tinh thần, thúc đẩy hành động học tập của HS. Trên cơ sở có động cơ VDKT trong học tập, HS sẽ có hứng thú, niềm say mê và xác định được nhu cầu vận dụng đúng (vận dụng để làm gì? để vận dụng tốt phải làm như thế nào?...). Để tạo được động cơ VDKT trong học tập, GV có thể thực hiện:

- Hướng dẫn HS xác định được mục đích vận dụng theo quy trình: (1) Xác định mục đích và nhu cầu học tập, lập kế hoạch học tập; (2) Thực hiện kế hoạch và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. Qua các hoạt động có định hướng này sẽ giúp HS có mục đích VDKT rõ ràng và lựa chọn được những kiến thức cần tìm hiểu.

- Tạo hứng thú VDKT trong học tập lịch sử cho HS. Hứng thú có tác dụng kích lệ HS tích cực tham gia vào hoạt động học tập, là cơ sở để hình thành thái độ làm việc nghiêm túc và ý chí vượt khó để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Bởi, hứng thú chính là nhu cầu “*nhuộm màu sắc*” xúc cảm, đi trước giai đoạn tạo động cơ và làm cho hoạt động của con người trở nên hấp dẫn. Khi đã có hứng thú thì hoạt động nhận thức của HS sẽ hào hứng, thoải mái, dễ dàng. Để tạo hứng thú VDKT trong học tập cho HS, GV có thể thực hiện: (1) Xây dựng nội dung bài học hấp dẫn mang yếu tố khám phá; (2) Phát huy sức mạnh lời nói của GV thông qua các hoạt động (động viên, kích lệ HS, nêu câu hỏi, bài tập kích thích HS tìm tòi nghiên cứu...).

- Hình thành ý chí học tập cho HS. Theo các nhà tâm lí học: “*ý chí là một phẩm chất tâm lí vận động nội lực, vượt qua khó khăn; vươn tới thực hiện ý định, mục đích*” (Phạm Minh Hạc, 2016, tr 228). Những phẩm chất này sẽ giúp HS không mệt mỏi, chán nản, không nhụt chí trước khó khăn, mà còn tăng thêm nghị lực để học tập. Vì vậy, hình thành ý chí học tập là một biện pháp quan trọng để tạo động cơ VDKT cho HS.

3. Kết luận

Vấn đề phát triển năng lực VDKT cho HS trong dạy học Lịch sử ở nhà trường phổ thông có vai trò quan trọng đối với việc thực hiện mục tiêu môn học. Nắm vững nội dung, biểu hiện của thành phần năng lực VDKT và lựa chọn

các biện pháp phát triển phù hợp là những yếu tố giúp GV thực hiện hiệu quả công việc. Trong đó, việc vận dụng linh hoạt, sáng tạo các biện pháp phát triển năng lực VDKT cho HS là yếu tố quyết định. Muốn vậy, GV không chỉ cần nắm vững chuyên môn Lịch sử, mà phải có hiểu biết sâu sắc lí luận - phương pháp dạy học bộ môn và thành thạo kĩ năng nghiệp vụ sư phạm. Những biện pháp mà bài báo đề xuất sẽ phân nào giúp GV Lịch sử ở nhà trường phổ thông nắm vững nội dung, biểu hiện của thành phần năng lực VDKT và có được lựa chọn chính xác, vận dụng linh hoạt, hiệu quả các biện pháp này phù hợp nhất, giúp GV thực hiện hiệu quả công tác giảng dạy trong điều kiện hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (2012). *Sử học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa*. NXB Thế giới.
- Đairri, N. G. (1973). *Chuẩn bị giờ học Lịch sử như thế nào?*. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Như Ý (chủ biên), Nguyễn Văn Khang, Phan Xuân Thành (1996). *Từ điển tiếng Việt thông dụng*. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Thị Côi (2013). *Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học Lịch sử ở trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thị Côi (2016). Dạy học Lịch sử ở trường phổ thông với việc phát triển các năng lực bộ môn cho học sinh. *Tạp chí Giáo dục*, 389, 31-34.
- Nguyễn Thị Côi (chủ biên), Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Mạnh Hương, Đoàn Văn Hưng, Nguyễn Thị Thế Bình (2009). *Rèn luyện kĩ năng nghiệp vụ sư phạm môn Lịch sử*. NXB Đại học Sư phạm.
- Phạm Minh Hạc (2016). *Tâm lí học đại cương*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Phan Ngọc Liên (chủ biên), Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi (2014a). *Phương pháp dạy học Lịch sử* (tập 1). NXB Đại học Sư phạm.
- Phan Ngọc Liên (chủ biên), Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi (2014b). *Phương pháp dạy học Lịch sử* (tập 2). NXB Đại học Sư phạm.
- Thái Duy Tuyên (2010). *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*. NXB Giáo dục Việt Nam.